ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 53 /2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là Quỹ) theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 63/2025/NĐ-CP, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, Nghị định số 53/2026/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Nghị định số 78/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 63/2025/NĐ-CP, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, Nghị định số 53/2026/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan đến việc quản lý và sử dụng Quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc chi hỗ trợ

1. Đảm bảo kịp thời, hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng mức hỗ trợ và đúng đối tượng.

2. Mức chi hỗ trợ, cứu trợ tối đa không vượt quá mức thiệt hại thực tế và khả năng cân đối của Quỹ.

3. Chỉ thực hiện đối với các đối tượng chưa được hưởng hỗ trợ theo các quy định hiện hành khác của Nhà nước; hỗ trợ cho các hoạt động phòng, chống thiên tai mà ngân sách nhà nước chưa bố trí hoặc chưa đáp ứng đủ yêu cầu thực tế.

4. Trường hợp cùng một nội dung hỗ trợ thuộc phạm vi điều chỉnh của nhiều cơ chế, chính sách thì đối tượng hỗ trợ chỉ được hưởng một chính sách và được áp dụng mức hỗ trợ cao nhất.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung chi và mức chi của Quỹ

1. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 63/2025/NĐ-CP, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, Nghị định số 53/2026/NĐ-CP

gồm sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai; hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai; hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai: Mức chi thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở nhiệm vụ thực tế phát sinh, nhu cầu ứng phó thiên tai, khả năng cân đối của Quỹ và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu hiện hành.

2. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 63/2025/NĐ-CP, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, Nghị định số 53/2026/NĐ-CP:

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực: Mức chi hỗ trợ tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP, Nghị định số 176/2025/NĐ-CP;

b) Cứu trợ khẩn cấp về nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác bị thiệt hại do thiên tai: Mức chi được xác định trên cơ sở tổng hợp thiệt hại thực tế, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ của đối tượng bị thiệt hại, phương án cứu trợ, khắc phục hậu quả thiên tai được cấp có thẩm quyền phê duyệt, dự toán được giao và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu hiện hành;

c) Hỗ trợ hộ gia đình tu sửa nhà ở hư hỏng do thiên tai:

- Hộ có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn nơi ở: Hỗ trợ chi phí làm nhà ở với mức 60.000.000 đồng/hộ;

- Hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác: Hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức 60.000.000 đồng/hộ;

- Hộ có nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không ở được: Hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở với mức 30.000.000 đồng/hộ.

d) Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai: Mức chi tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình; mức hỗ trợ cụ thể được xác định trên cơ sở mức độ thiệt hại, nhu cầu khắc phục khẩn cấp, hồ sơ, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ;

đ) Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai; tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho

những đoạn tuyến giao thông đường bộ, đường sắt quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở: Mức chi thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở khối lượng công việc thực tế, mức độ thiệt hại, nhu cầu khắc phục hậu quả thiên tai và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu hiện hành;

e) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật; mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 63/2025/NĐ-CP, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, Nghị định số 53/2026/NĐ-CP.

Hỗ trợ các hoạt động thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai Ủy ban nhân dân các xã, phường (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); tập huấn và duy trì hoạt động lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại xã, phường, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai; hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng; mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: Mức chi thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với nhiệm vụ, kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai được phê duyệt và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu hiện hành.

4. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 63/2025/NĐ-CP, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, Nghị định số 53/2026/NĐ-CP.

a) Hỗ trợ các hoạt động phòng cháy: Mức chi thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với nhiệm vụ, phương án phòng cháy và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu hiện hành;

b) Hỗ trợ các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: Mức chi được xác định trên cơ sở thống kê thiệt hại, nhu cầu thực tế, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu hiện hành.

5. Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ: Tổng mức chi quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ không vượt quá 3% tổng số thu trong năm theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 63/2025/NĐ-CP, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, Nghị định số

53/2026/NĐ-CP: Mức chi cụ thể từng nội dung căn cứ theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành của Nhà nước, quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định phê duyệt dự toán chi tiết của cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh cho Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Ủy ban nhân dân cấp xã được giữ lại 28% số thu Quỹ trên địa bàn để thực hiện các nội dung chi sau:

a) Chi hỗ trợ thù lao cho lực lượng trực tiếp tham gia thu Quỹ là 5%;

b) Chi hỗ trợ chi phí hành chính phục vụ công tác thu Quỹ là 3%;

c) Chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã theo Điều 4 Quy định này là 20%.

Nội dung chi và mức chi do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định theo quy định hiện hành, nhưng phải đảm bảo công khai, minh bạch.

2. Số tiền thu Quỹ còn lại tại cấp xã (72% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản Quỹ tỉnh.

CHƯƠNG III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức thực hiện Quy định này; tổng hợp nhu cầu hỗ trợ từ Quỹ do Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức đề nghị; tổ chức kiểm tra, rà soát, tổng hợp, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức, hoạt động của Quỹ.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí Quỹ đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng nội dung chi, mức chi theo Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan; thực hiện thanh quyết toán, báo cáo, lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về cơ quan quản lý Quỹ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.